

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THA HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **202/2022/HNGĐ - ST**

Ngày: 14/9/2022

V/v" Tranh chấp về thay đổi người

Trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC -TỈNH THA HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Nam Văn

Bà Đoàn Thị Dung

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án

Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Hà Thị Quy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 158/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc “TrA chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Th - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn M Th, xã M L, huyện Hậu Lộc, tỉnh ThA Hóa

- Bị đơn: A Hoàng Văn Th - Sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT: Thôn N V, xã Ng L, huyện Hậu Lộc, tỉnh ThA Hoá.

Nơi ở hiện nay: Thôn H Ph, xã H L, huyện Hậu Lộc, tỉnh ThA Hoá.

Tại phiên tòa: Chị Th và A Th có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nguyên đơn - chị Bùi Thị Th trình bày:

Chị và A Hoàng Văn Th kết hôn với nhau năm 2015 và có 01 con chung tên là Hoàng Kim A, sinh ngày 05/9/2015. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị Th đã làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với A Th. Tòa án đã ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và

sự thỏa thuận của các đương sự số 84/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2022 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị và A Th.

Về con chung: Chị và A Th có một con chung tên là Hoàng Kim A, sinh ngày 05/9/2015. Ly hôn, hai bên thống nhất giao Kim A cho A Th chăm sóc, nuôi dưỡng do khi đó chị đi làm ăn xa và không có điều kiện nuôi cháu Kim A. Hơn nữa cháu Kim A đang học và ở cùng gia đình bên nội, hàng tháng chị Th cấp dưỡng nuôi cháu Kim A.

Sau khi ly hôn, A Th không trực tiếp ở nhà nuôi con mà nhờ người thân chăm sóc, nuôi dưỡng. Cụ thể cháu Kim A được đón lên thành phố ThA Hóa để sinh sống. Nay xét thấy việc giao con chung cho A Th nuôi là không đảm bảo, A Th cũng mới đi chấp hành án về và không có mặt tại gia đình. Hiện tại chị Th đã đón cháu Kim A về nhà chị tại thôn M Th, xã M L để sinh sống. Công việc của chị Th là đi giúp việc gia đình, lương tháng trung bình từ 7 đến 8 triệu đồng/tháng. Vì vậy chị Th có đủ điều kiện về kinh tế để chăm sóc và nuôi dưỡng con nên chị đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi cháu Kim A và không yêu cầu A Th phải cấp dưỡng.

2. Theo bị đơn – A Hoàng Văn Th trình bày:

A và chị Bùi Thị Th kết hôn với nhau vào năm 2015 và có một con chung là cháu Hoàng Kim A, sinh ngày 05/9/2015. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên đã ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 84/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2022.

Sau khi ly hôn, Tòa án đã giao con chung là cháu Kim A cho A Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và A Th không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng A. Hiện nay cháu Kim A đang ở nhà chị gái tại thành phố ThA Hóa. Nay chị Th làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu Kim A cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng thì quan điểm của A Th là không đồng ý giao cháu Kim A cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng vì từ năm cháu Kim A 2 tuổi đến nay cháu Kim A ở với A Th và gia đình bên nội. Trong thời gian cháu Kim A ở cùng gia đình bên nội, cháu được chăm sóc và tạo điều kiện đầy đủ để ăn học và phát triển bình thường. Hiện nay A Th làm thợ lắp ráp đồ mỹ nghệ ở huyện Phú Cát, tỉnh Bình Định. Tuy không hàng ngày ở cùng cháu nhưng A Th vẫn thường xuyên gửi tiền về để nuôi cháu, mức thu nhập hiện nay của A Th khoảng 15.000.000đ/tháng nên có đủ khả năng về kinh tế để nuôi cháu Kim A. Để tránh sự thay đổi về tâm lý, môi trường sống nên A Th đề nghị Tòa án tiếp tục giao cháu Kim A cho A Th chăm sóc, nuôi dưỡng, A Th không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 BLTTDS về thẩm quyền thụ lý; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 BLTTDS; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho VKS và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS; thực hiện đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX: căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị Bùi Thị Th.

- Giao cháu Hoàng Kim A, sinh ngày 05/9/2015 cho chị Bùi Thị Th chăm sóc, nuôi dưỡng chị Th không yêu cầu A Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

- Về án phí: Chị Th phải chịu án về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: “TrA chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” giữa nguyên đơn chị Bùi Thị Th và bị đơn A Hoàng Văn Th là tranh chấp dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, như thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Đối với bị đơn A Hoàng Văn Th sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử A Th có đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt, nên vụ án không tiến hành hòa giải được, quá trình giải quyết vụ án chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS, tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về nội dung vụ án: Theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án và trình bày của hai bên đương sự xét thấy:

Chị Bùi Thị Th và A Hoàng Văn Th kết hôn với nhau năm 2015 và có 01 con chung tên là Hoàng Kim A, sinh ngày 05/9/2015. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể giải quyết được nên chị Th đã làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho A, chị được ly hôn nhau. Tại Quyết định số: 84/2022 /QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2022 Tòa án đã ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa chị Th và A Th và quyết định giao cháu Hoàng Kim A, sinh ngày 05/9/2015 là con chung của A, chị cho A Th chăm sóc, nuôi dưỡng, nhưng A Th không trực tiếp ở nhà nuôi con mà nhờ người thân chăm sóc, vì A Th cũng mới đi chấp hành án về và không có mặt tại gia địa phương. Hiện tại chị Th đã đón cháu Kim A về nhà chị tại thôn M Th, xã M L để sinh sống. Nay chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hoàng Kim A. Chị không yêu cầu A Th phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Kim A cùng chị.

Quan điểm của A Th vì từ năm cháu Kim A được 2 tuổi đến nay cháu Kim A ở với A Th và gia đình bên nội. Trong thời gian cháu Kim A ở cùng gia đình bên nội, cháu được chăm sóc và tạo điều kiện đầy đủ để ăn học và phát triển bình thường, nên A Th là không đồng ý giao cháu Kim A cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

Xét thấy quyền và nghĩa vụ được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung của A Hoàng Văn Th và chị Bùi Thị Th là hoàn toàn chính đáng, nhưng để tạo điều kiện cho cháu Kim A có một cuộc sống bình thường như những đứa trẻ khác, thực tế cháu Kim A là con gái, nên việc ở với mẹ sinh hoạt sẽ thuận tiện hơn, mặt khác nguyện vọng của cháu Kim A cũng xin được ở với mẹ, về điều kiện thu nhập của chị Th với mức lương khoảng từ 8.000.000đ đến 9.000.000đ /tháng cũng đảm bảo cho việc sinh hoạt và nuôi dưỡng cháu Kim A, vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Th, giao cháu Hoàng Kim A cho chị Bùi Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị Bùi Thị Th không yêu cầu A Hoàng Văn Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị, nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Buộc chị Bùi Thị Th phải chịu án phí về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***Áp dụng:** Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Điều 81, Điều 82, Điều 83 , Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

***Xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị Th về việc Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với anh Hoàng Văn Th.

* Giao cháu Hoàng Kim A, sinh ngày 05/9/2015 cho chị Bùi Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Bùi Thị Th không yêu cầu anh Hoàng Văn Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Anh Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh Th thực hiện quyền này.

***Về án phí:** Buộc chị Bùi Thị Th phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Được trừ đi 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0009112 ngày 19/7/2022 của chi Cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Về quyền kháng cáo:** Chị Th, A Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (Hoặc) ngày bản án được niêm yết tại địa phương, nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hậu Lộc;
- VKSND tỉnh ThA Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- UBND xã Ng L;
- TAND tỉnh.ThA Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên

